

Số: 1852/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 26 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Danh mục dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư
của tỉnh Thái Bình năm 2013.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 13/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch xúc tiến đầu tư của tỉnh năm 2012;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 651/SKH&ĐT-XTĐT ngày 05/8/2013,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Danh mục dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư của tỉnh Thái Bình năm 2013.

(có Danh mục chi tiết các dự án kèm theo)

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1, giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ngành đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc sở, ban ngành thuộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TM.TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Sinh

DANH MỤC
Dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư của tỉnh Thái Bình năm 2013

(Kèm theo Quyết định số: 183/QĐ-UBND ngày 26/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)



STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án			Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án	
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)					
I. Lĩnh vực công nghiệp											
1	Nhà máy sản xuất, lắp ráp các thiết bị điện tử	Cung cấp các sản phẩm kỹ thuật cao; phục vụ ngành công nghiệp điện, điện tử	100% vốn đầu tư trong nước và nước ngoài.	50 triệu USD trở lên	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu	KCN TBS Sông Trà, Cầu Ngàn	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Giá thuê đất: 7.000-8.200 đ/m ² - Hỗ trợ giá san lấp mặt bằng 35.000 đ/m ²	Ban quản lý các KCN của tỉnh: ĐT 036.3644.100 Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT 0363.830.460
2	Nhà máy chế tạo, lắp ráp động cơ ô tô, máy nông nghiệp (máy cày, máy gặt đập liên hợp...)	Sản xuất động cơ ô tô, máy công cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp	100% vốn đầu tư trong nước và nước ngoài.	50 triệu USD trở lên	2.000-3.000 sản phẩm/năm	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu về máy móc sản xuất nông nghiệp trong nước và xuất khẩu	Khu công nghiệp Sông Trà hoặc Cầu Ngàn.	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Giá thuê đất: 7.000-8.200 đ/m ² - Hỗ trợ giá san lấp mặt bằng 35.000 đ/m ²	Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT 0363.830.460. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: ĐT 0363.731.969

STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án				Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Nhu cầu lao động				
3	Nhà máy chế tạo, lắp ráp các sản phẩm công nghiệp phụ trợ	Phát triển ngành công nghiệp phụ trợ của tỉnh; đáp ứng nhu cầu của thị trường	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước và nước ngoài.	5 triệu USD trở lên	Nhà đầu tư xác định quy mô cho phù hợp.	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu	KCN TBS Sông Trà, Cầu Ngbin	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Giá thuê đất: 7.000-8.200 đ/m ² - Hỗ trợ giá san lấp mặt bằng 35.000 đ/m ²	Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT 0363.830.460
4	Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Amoniac từ nguyên liệu khí mô	SX Amoniac phục vụ công nghiệp sản xuất hóa chất, phân bón	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư, trong nước, vốn FDI	300 triệu USD trở lên	300.000 tấn/năm	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Nguyên nhiên liệu khí mô phục vụ cho hoạt động của các doanh nghiệp trong KCN Tiền Hải, công suất tối thiểu 566.000 m ³ /ngày đêm	KCN Tiền Hải	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Giá thuê đất: 7.000-8.200 đ/m ² - Hỗ trợ giá san lấp mặt bằng 35.000đ/m ² - Có chế độ hỗ trợ đặc thù.	Ban quản lý các KCN của tỉnh: ĐT 036.3644.100 Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT 0363.830.460

STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án				Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Nhu cầu lao động				
5	Xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị, vật liệu bằng gốm, sứ sử dụng nhiên liệu khí mỏ	Sản xuất các loại thiết bị và vật liệu bằng gốm, sành sứ tráng men theo công nghệ hiện đại phục vụ nhu cầu trong nước và ngoài nước	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư, trong nước, vốn FDI	20 triệu USD trở lên	Nhà đầu tư xác định quy mô cho phù hợp.	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Nguyên nhiên liệu khí mỏ phục vụ cho hoạt động của các doanh nghiệp trong KCN Tiền Hải, công suất tối thiểu 566.000 m ³ /ngày đêm	KCN Tiền Hải	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Giá thuê đất: 7.000-8.200 đ/m ² - Hỗ trợ giá san lấp mặt bằng 35.000 đ/m ² . - Có chế độ hỗ trợ đặc thù.	Ban quản lý các KCN của tỉnh: ĐT 036.3644.100 Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT: 0363.830.461
6	Xây dựng nhà máy chế biến ngao công suất 70.000 tấn/năm	Chế biến ngao thương phẩm để phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu	Liên doanh; hoặc 100% vốn đầu tư trong nước và nước ngoài.	Từ 50 triệu USD trở lên	Nhà đầu tư xác định quy mô cho phù hợp.	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Sản lượng ngao thương phẩm của Thái Bình khoảng 83.000-100.000 tấn/năm	Huyện Tiền Hải, Thái Thụy	-Đơn giá thuê đất bằng 50% giá thuê đất theo quy định - Tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí san lấp mặt bằng và tiền bồi thường giải phóng mặt bằng trên diện tích đất thuê. - Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% lãi suất tiền vay để đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất trong thời hạn 3 năm kể từ ngày vay vốn.	Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT: 0363.830.460. Sở Công Thương: ĐT: 0363.838.601

STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án				Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Nhu cầu lao động				
7	Xây dựng nhà máy chế biến gạo, ngô, đậu tương, khoai tây chủ yếu từ nguyên liệu địa phương	Khai thác nguồn nguyên liệu tại chỗ; góp phần tiêu thụ sản phẩm nông sản cho nông dân	100% vốn đầu tư trong nước, vốn FDI.	6 triệu USD trở lên	15.000 tấn sản phẩm /năm	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Sản lượng - Thóc: trên 1 triệu tấn/năm; - Ngô: 40.000 tấn/năm; - Khoai tây: 50.000 tấn/năm; - Đậu tương: 10.000 tấn/năm	CCN TT Vũ Thư; CCN Đập Neo	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Giá thuê đất: 7.000-8.200 đ/m ² - Hỗ trợ giá san lấp mặt bằng 35.000 đ/m ²	Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT: 0363.830.460. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:ĐT: 0363.731.969
8	Nhà máy chế biến thực phẩm từ lợn và gia cầm	Góp phần thúc đẩy ngành chăn nuôi trong tỉnh phát triển; đáp ứng nhu cầu thị trường	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư, trong nước, vốn FDI	100 tỷ VNĐ trở lên	20 ngàn tấn/năm	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Sản lượng: - Lợn thương phẩm: 1,5 triệu tấn/năm; - Gia cầm: 460.000 tấn/năm	CCN Đông La, CCN TT Vũ Thư	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: Giá thuê đất: 7.000-8.200 đ/m ² Hỗ trợ giá san lấp mặt bằng 35.000 đ/m ²	Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT 0363.830.460 Sở Công Thương: ĐT: 0363.838.601
II. Lĩnh vực Nông nghiệp, Ngư nghiệp											
9	Xây dựng Trung tâm sản xuất ngao giống vùng ven biển	Phát huy thế mạnh địa phương; đáp ứng nhu cầu về ngao giống của thị trường	Liên doanh 100% vốn của nhà đầu tư	100 tỷ đồng	Sinh sản nhân tạo 50 tỷ ngao bột	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Ngao giống hiện mới chỉ đáp ứng được 8-10% nhu cầu, số còn lại phải nhập ở các tỉnh phía Nam. Quy hoạch đến năm 2020, Thái Bình có 5.000 ha diện tích nuôi ngao	Huyện Tiên Hải; Huyện Thái Thụy	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của tỉnh. (Thái Thụy, tiên hải địa bàn khó khăn.)	Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT: 0363.830.460 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: ĐT 0363.731.969

STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án				Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Nhu cầu lao động				
10	Sản xuất tiêu thụ rau an toàn phục vụ tiêu dùng, xuất khẩu	Góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng	Liên doanh; 100% vốn của nhà đầu tư	50 tỷ đồng	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu	CCN Đông La; CCN TT Vũ Thư; CCN Phong Phú; CCN Đông La	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT: 0363.830.460 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: ĐT 0363.731.969
III. Lĩnh vực Thương mại, Dịch vụ											
11	Xây dựng Khu du lịch sinh thái Côn Vành	Xây dựng khu du lịch sinh thái biển hiện đại	Liên doanh; 100% vốn của nhà đầu tư	100 triệu USD trở lên	Nghỉ dưỡng cao cấp trung bình; các loại hình du lịch biển; sân golf; vui chơi giải trí; văn hóa tổng hợp; trung tâm thương mại; casino; sinh thái rừng ngập mặn	1696	3000-5000	Phục vụ nhu cầu du lịch, nghỉ dưỡng của nhân dân trong tỉnh và các tỉnh lân cận	Xã Nam Phú huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình	- Thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của tỉnh (Tiền Hải địa bàn kinh tế khó khăn) - Có chính sách ưu đãi đầu tư đặc thù	Sở Kế hoạch và Đầu tư:ĐT: 0363.830.460 Sở Văn hóa thể thao và Du lịch ĐT: 0913036409 Ban QL khu du lịch Côn Vành ĐT: 0982 441 516

STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án				Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Nhu cầu lao động				
12	Xây dựng Khu du lịch sinh thái Cồn Đen	Xây dựng khu du lịch sinh thái biển hiện đại	Liên doanh; 100% vốn của nhà đầu tư	80 triệu USD	Nghỉ dưỡng cao cấp trung bình; các loại hình du lịch biển; sân golf; vui chơi giải trí; văn hóa tổng hợp; trung tâm thương mại; sinh thái rừng ngập mặn	1150	2500-4000	Phục vụ nhu cầu du lịch, nghỉ dưỡng của nhân dân trong tỉnh và các tỉnh lân cận	Xã Thái Đô huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	- Thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của tỉnh (Thái Thụy địa bàn kinh tế khó khăn) - Có chính sách ưu đãi đầu tư đặc thù	Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT: 0363.830.460 Sở Văn hóa thể thao và Du lịch ĐT: 0913036409 UBND huyện Thái Thụy: ĐT: 0363 701 388
IV. Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp và Hạ tầng giao thông											
13	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Tiên Hải	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN, tạo điều kiện thu hút nhà đầu tư, bao gồm cả Trạm xử lý nước thải 5.000 m3/ngày đêm	100% vốn đầu tư trong nước, vốn FDI.	35-50 triệu USD	250-350 ha	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu đầu tư của các nhà đầu tư thứ cấp	Huyện Tiên Hải	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Giá thuê đất: 7.000-8.200 đ/m ² - Hỗ trợ giá san lấp mặt bằng 35.000 đ/m ²	Ban quản lý các KCN của tỉnh: ĐT 036.3644.100 Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT 0363.830.460

STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án				Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Nhu cầu lao động				
14	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật CCN, tạo điều kiện thu hút nhà đầu tư, bao gồm cả Trạm xử lý nước thải 500m ³ /ngày đêm	100% vốn đầu tư trong nước; vốn FDI.	35-45 triệu USD	300 ha	300 ha	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu đầu tư của các nhà đầu tư thứ cấp	7 huyện, mỗi huyện đầu tư 01 CCN	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Giá thuê đất: 7.000-8.200 đ/m ² - Hỗ trợ giá san lấp mặt bằng 35.000 đ/m ²	Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT: 0363.830.460
15	Tuyến đường bộ ven biển tỉnh Thái Bình	Nâng cấp hệ thống giao thông vận tải trong tỉnh	Vốn ODA hoặc vốn trong nước; vốn FDI hình thức BOT	310 triệu USD (chưa có cầu trên tuyến)	50 Km đường cấp III Đồng bằng	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư		Khu vực huyện Thái Thụy, Tiền Hải tỉnh Thái Bình	Có chính sách ưu đãi đặc thù	Sở Giao thông Vận tải: ĐT: 0363.645.356 Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT: 0363.830.460
16	Xây dựng Cảng Diêm Điền	Nâng cao năng lực khai thác của cảng Diêm Điền	Vốn ODA hoặc vốn trong nước, vốn FDI hình thức BOT	162 triệu USD		Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư		Thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Có chính sách ưu đãi đặc thù	Sở Giao thông Vận tải: ĐT: 0363.645.356 Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT: 0363.830.460

STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án				Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Nhu cầu lao động				
17	Dự án cải tạo nâng cấp đường 223 và cầu Tịnh Xuyên	Nâng cấp hệ thống giao thông vận tải trong tỉnh	Vốn ODA hoặc vốn trong nước, vốn FDI hình thức BOT	115 triệu USD	39,2 Km đường cấp III Đồng bằng	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư		Tại địa bàn quy hoạch Hưng Hà, Vũ Thư, Kiến Xương, Thành phố	Có chính sách ưu đãi đặc thù	Sở Giao thông Vận tải: ĐT: 0363.645.356 Sở Kế hoạch và Đầu tư: ĐT: 0363.830.460
V. Lĩnh vực Y tế											
18	Nhà máy sản xuất dược phẩm	Sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn GMP; đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước; vốn FDI	50 triệu USD trở lên	Dây chuyền sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn Quốc tế	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Đáp ứng nhu cầu về dược phẩm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trong nước và xuất khẩu	Thành phố Thái Bình	Dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh: - Giá thuê đất: 7.000-8.200 đ/m ² - Hỗ trợ giá san lấp mặt bằng 35.000 đ/m ²	Sở Kế hoạch và Đầu tư : ĐT: 0363.830.460

STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án				Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Nhu cầu lao động				
VI. Lĩnh vực bảo vệ môi trường											
19	Xây dựng các Nhà máy xử lý chất thải rắn tại phía Nam và Bắc tỉnh Thái Bình	Xử lý chất thải, bảo vệ môi trường	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước; vốn FDI	6 triệu USD/ 1 Nhà máy	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Xử lý rác thải, bảo vệ môi trường	Thành phố Thái Bình, huyện Đông Hưng, Kiến Xương	Chính sách ưu đãi của Nhà nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư : ĐT: 0363.830.460
20	Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung tại các Thị trấn huyện		Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước; vốn FDI	Theo quy mô dự án	Nhà đầu tư đề xuất	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Thu gom, xử lý nước thải, bảo vệ môi trường	Tại 7 Thị trấn huyện	Chính sách ưu đãi của Nhà nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư : ĐT: 0363.830.460

STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án				Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Nhu cầu lao động				
21	Xây dựng Trạm cung cấp nước sạch nông thôn theo cụm xã	Cung cấp nước sạch phục vụ khu vực nông thôn	100% vốn đầu tư trong nước; FDI	Theo quy mô dự án	Theo quy mô dân cư từng cụm xã	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Cung cấp nước sạch cho cộng đồng dân cư	Tại địa bàn 7 huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Được miễn tiền thuê đất - Hỗ trợ 100% kinh phí san lấp mặt bằng xây dựng công trình đầu mối - Hỗ trợ 03 triệu VND/m³/ngày-đêm theo công suất cấp nước (đối với DA xây mới); 02 triệu VND/m³/ngày-đêm (đối với DA mở rộng công suất cấp nước); 1,5 triệu VND/m³/ngày-đêm (đối với DA mở rộng phạm vi cấp nước) 	Sở Kế hoạch và Đầu tư : ĐT: 0363.830.460